



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VIGLACERA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200284005
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đ.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.500.000.000 đ.
- Địa chỉ: Thôn Văn Quý - Xã Văn Tiến - Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái
- Số điện thoại: 02163.892.456
- Số fax: 02163.854.873
- Website: khoangsanviglacera.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VIM

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera tiền thân là Công ty Liên doanh Yên hà được thành lập vào Ngày 20 tháng 9 năm 2000. Đến năm 2007 cổ phần hoá đổi tên thành Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác và chế biến khoáng sản phục vụ cho ngành gốm, sứ và thủy tinh.

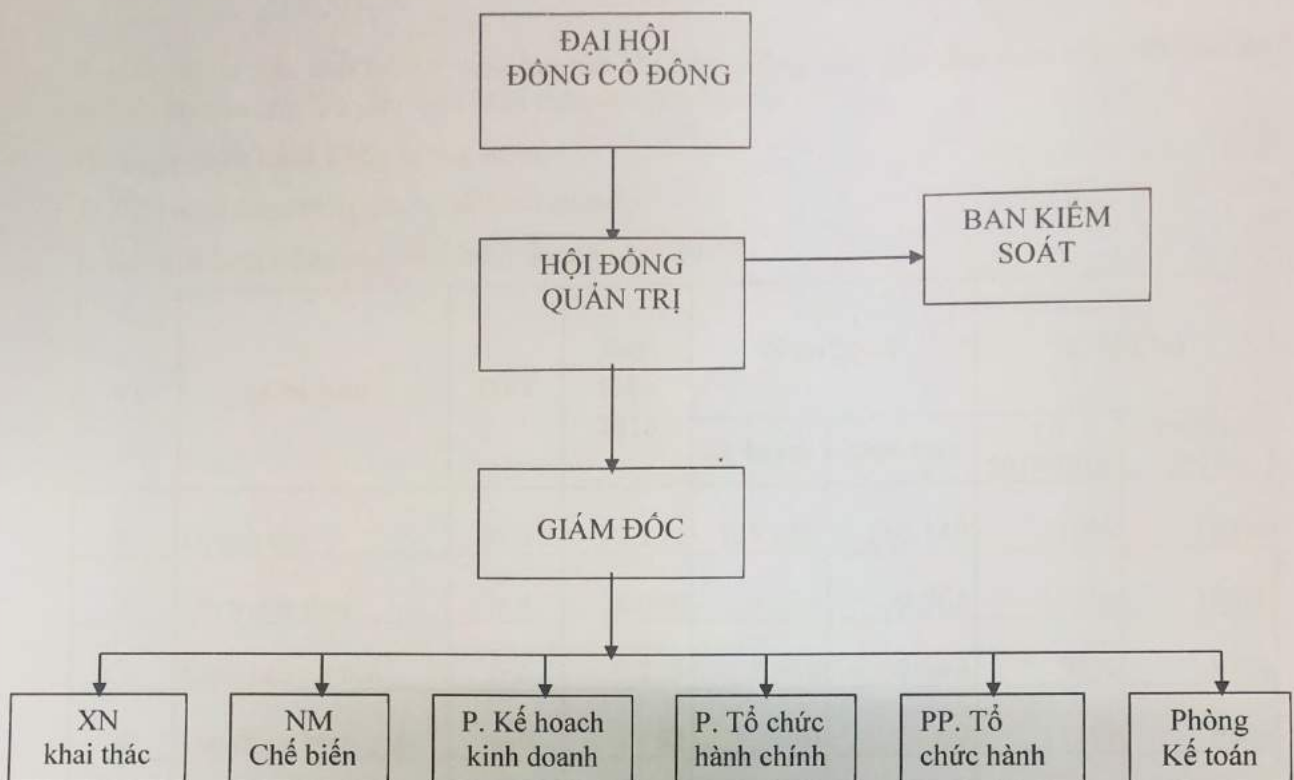
- Địa bàn kinh doanh: Khai thác và chế biến nguyên liệu tại Tỉnh Yên Bái, Bán hàng trong nước các khu vực Bắc, trung, Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị:

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:





4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phát triển doanh nghiệp bền vững cung cấp cho thị trường các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.

Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm là điều kiện tiên quyết để công ty tồn tại và phát triển cụ thể:

- + Đầu tư xây dựng cơ bản mở, mở rộng hiện trường khai thác.
 - + Đầu tư cải tạo dây truyền nghiền năng xuất, chất lượng tạo ra các sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của thị trường.
 - + Tiêu thụ sản phẩm: Giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển thêm khách hàng mới bán các sản phẩm có giá trị cao.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường xã hội và cộng đồng)
- + Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khoẻ cho người lao động trong công ty và cộng đồng dân cư địa phương.
 - + Hàng năm Công ty thực hiện tốt công tác xã hội tại địa phương như ủng hộ làm đường liên thôn, xây nhà văn hoá, ủng hộ tết vì người nghèo tại các địa phương nơi công ty có trụ sở và mỏ.

5. Các rủi ro: Do ảnh hưởng của thời tiết khí hậu những năm gần đây diễn biến bất thường nên đã ảnh hưởng lớn đến việc khai thác nguyên liệu tại các mỏ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Năm 2019		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2019/2018	TH/KH 2019
1	Doanh thu	Tr.đ	92.239	107.000	110.149	119%	103%
2	LN trước thuế	Tr.đ	8.046	9.500	9.968	124%	105%
3	Khấu hao cơ bản	Tr.đ	2.223	2.260	2.183	98%	97%
4	Lao động bình quân	Người	62	70	69	111%	99%
5	Thu nhập bình quân	1000đ	9.838	10.483	10.702	109%	102%
6	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.013	11.800	12.906	107%	109%

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- + Sản lượng sản xuất: Đạt 116% kế hoạch năm
- + Sản lượng tiêu thụ: Đạt 117% kế hoạch năm
- + Doanh thu : Đạt 103% kế hoạch năm
- + Lợi nhuận : Đạt 105% kế hoạch năm

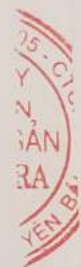
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo kế để đạt được kết quả như trên là do sự đầu tư sửa chữa tốt máy móc thiết bị, chuẩn bị tốt cho khâu sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết một lòng phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu công ty đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Hoàng Kim Bông	Chủ tịch HĐQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 06/03/1961 - Nơi sinh: Bắc ninh - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng, Thạc sỹ QTKD

2	Ông Nguyễn Mạnh Hà	UV HĐQT Giám đốc công ty	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 3/6/1964 - Nơi sinh: Hà Nội - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá Silicát
3	Ông Phạm Văn Doanh	UV HĐQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 24/02/1978 - Nơi sinh: Yên Bái - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chắc địa
4	Ông Lê Ngọc Long	UV HĐQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 03/09/1968 - Nơi sinh: Lào cai - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
5	Ông Lưu Văn Lâu	UV HĐQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 17/09/1956 - Nơi sinh: Hà nội - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



- Những thay đổi trong ban điều hành: không

Số lao động có mặt đến 31/12/2019 là 69 người; trong đó:

Phân loại theo trình độ	Lao động	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	16	23%
Cao đẳng, trung cấp	5	7%
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật, chưa qua đào tạo.	48	70%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: .

Trong năm 2019 công ty không có dự án nào lớn chỉ tập trung bóc đất xây dựng cơ bản mở, mở rộng hiện trường khai thác.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	50.534	44.322	88%
2	Doanh thu thuần	92.239	110.149	119%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.708	9.931	129%
4	Lợi nhuận khác	338	36	11%
5	Lợi nhuận trước thuế	8.046	9.968	124%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.762	7.884	117%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52%	30%	58%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0,675
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,325
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0,481
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	0,519
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS Ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,517
	Khả năng thanh toán nhanh ((Tiền)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,249
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	0,225
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,433
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	0,090

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần, cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ / VĐL (%)
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông tổ chức	1	637.500	6.375.000.000	51%
2	Cổ đông cá nhân	159	607.500	6.075.000.000	48,6%
II	Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	1	5.000	50.000.000	0,004%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	161	1.250.000	12.500.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 88.000 tấn
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Do đặc thù của sản phẩm nôm công ty không sử dụng nguyên liệu tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện (KW)	Dầu DO (Lit)	Xăng (Lit)
3.186.000	35.260	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Thay thế các bóng điện huỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; Tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy lạnh, máy tính,... trước khi rời khỏi nơi làm việc.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty TNHH MTV cấp nước Yên Bái.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu công ty luôn ý thức rằng hoạt động sản xuất của công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về môi trường như: Thực hiện quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ 2 lần/ năm.



- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu xấu đến môi trường như: thu gom, phân loại chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại và xử lý theo đúng quy định.

Việc thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên Công ty không bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 69 người đạt 99% kế hoạch

+ Mức lương bình quân: 10.702.000, đ/ người/ tháng đạt 102% kế hoạch

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thời gian làm việc : 8h / ngày

Đối với công nhân làm việc theo ca:

Ca 1 bắt đầu từ 6h và kết thúc vào 14h, nghỉ giữa ca 45 phút

Ca 2 bắt đầu từ 14h và kết thúc vào 22h, nghỉ giữa ca 45 phút

Ca 3 bắt đầu từ 22h và kết thúc vào 6h, nghỉ giữa ca 45 phút

(Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc)

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

+ Thực hiện tốt công tác an toàn- vệ sinh lao động như: khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Tổ chức các lớp học an toàn lao động, vệ sinh lao động và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc.

+ Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng ngày lưu mẫu thức ăn theo quy định của Bộ Y tế, thực phẩm sử dụng đều có nguồn gốc rõ ràng.

+ Công ty vận dụng nhiều chính sách phúc lợi như: Tổ chức cho CBCBV - NLĐ đi nghỉ mát, tặng quà ngày mùng 8/3 và 20/10 và các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức khen thưởng cho con CBCNV có thành tích cao trong học tập và tặng quà các ngày 01/6 và thăm trung thu. Thăm hỏi ốm đau, thai sản, phúng viếng tử thân phụ mẫu người thân vợ, chồng con của CBCNV - NLĐ qua đời.

+ Công tác đào tạo công ty hết sức quan tâm: Như cử cán bộ tham gia các lớp huấn luyện về sơ cấp cứu ban đầu do trung tâm y tế dự phòng tỉnh tổ chức, các lớp tập huấn do Tổng công ty Viglacera và tỉnh bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

Tổng doanh thu: 110.149 tỷ ; đạt 103% kế hoạch năm

028:
NG:
PH
ANQ
LAC
3A1-

Lợi nhuận trước thuế: 9.968 tỷ; đạt 105% kế hoạch năm

Nộp ngân sách: 12.906 tỷ ; đạt 109% kế hoạch năm

2. Tình hình tài chính:

Trong năm 2019, tình hình tài chính ổn định, đảm bảo được dòng vốn cho sản xuất và trả nợ ngắn dài hạn.

Công tác thu hồi công nợ trong năm ổn định có chiều hướng tốt.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
1	Tài sản ngắn hạn	29.933	34.056	88%
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.914	2.521	195%
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	21.372	24.413	88%
	- Hàng tồn kho	3.647	6.971	52%
	- Tài sản ngắn hạn khác	0	151	0%
2	Tài sản dài hạn	14.389	16.478	87%
	- Tài sản cố định	12.688	14.871	85%
	- Tài sản dài hạn khác	1.701	1.607	106%
	Cộng giá trị tài sản	44.322	50.534	88%
1	Nợ phải trả	21.324	28.659	74%
	- Nợ ngắn hạn	19.736	26.154	75%
2	Vốn chủ sở hữu	22.998	21.875	105%
	Cộng nguồn vốn	44.322	50.534	88%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong năm 2020 Công ty nghiên cứu các sản phẩm mới có giá trị cao, phát triển thêm thị trường mới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật vào sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Về nguồn nguyên liệu: Công ty có 02 mỏ có trữ lượng lớn, chất lượng ổn định.

+ Về Chế biến: Nhà máy có công suất thiết kế là 100.000, tấn/ năm. Hiện tại công ty đã hoạt động đạt công suất.

+ Về công tác kinh doanh: Công ty đã có các khách hàng truyền thống, ổn định và lâu dài.

+ Về công tác tài chính: Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, chặt chẽ.

+ Công tác thu hồi công nợ: Công tác thu hồi công nợ chưa đạt kế hoạch do một số khách hàng không thanh toán đúng kế hoạch vào tháng 12.

+ Công tác đoàn thể:

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Thông tin đầy đủ cho người lao động về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và đơn vị trực thuộc.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty.

- Bóc đất XDCCB mỏ, mở rộng hiện trường khai thác.

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp về sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất, hiệu quả.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1	Sản lượng sản xuất	tấn	97.670
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	97.670
3	Doanh thu	tr.đ	100.000
4	Lợi nhuận	tr.đ	5.000
5	Khấu hao	tr.đ	5.021
6	Nợ phải thu khách hàng	tr.đ	15.000
7	Lao động	người	72
8	Thu nhập bình quân	1.000đ	10.840

b. Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

Về công tác sản xuất :

- Xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết theo từng tháng, quý, năm sát với tình hình thực tế, có điều chỉnh cho phù hợp, chuẩn bị tốt nguồn lực như vật tư, con người. Dự kiến năm 2020 sản xuất : 97.670 tấn

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng và giá trị cao. Tìm các nguồn nguyên liệu tốt để làm ra sản phẩm chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu.

- Khoán chi phí đến từng bộ phận. Quản lý chặt chẽ các chi phí theo phương án khoán bám sát kế hoạch SXKD.

- Tiết giảm chi phí, tăng sản lượng, tăng thu nhập cho người lao động.

- Sửa chữa máy móc thường xuyên và định kỳ đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Tìm kiếm phát triển thị trường mới bán các loại sản phẩm truyền thống và các loại sản phẩm có giá trị cao.

Về công tác tổ chức:

Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực và cơ sở vật chất sẵn có. Đảm bảo đời sống việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động.

Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, tạo điều kiện để lao động trẻ học tập và phát huy năng lực.

Làm tốt công tác tư tưởng đối với người lao động , quan tâm và bảo vệ quyền lợi ích chính đáng cho người lao động.

Rà soát các quy chế đã ban hành và ban hành tiếp những quy chế còn thiếu để công tác quản trị doanh nghiệp được chặt chẽ hơn.

Về công tác tài chính:

- Nghiên cứu tái cơ cấu nguồn vốn, quản lý sử dụng tốt nguồn vốn vay.
- Tập trung thu hồi công nợ tồn đọng để bổ xung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp cận với các nguồn vốn vay có lãi xuất thấp, thời hạn vay dài để đáp ứng cho công tác sửa chữa lớn máy móc thiết bị và XDCB mở trong năm.
- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh.

Các công tác khác:

Năm 2020 Công ty tiếp tục củng cố và phát huy vai trò nhiệm vụ của các tổ chức chính trị như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc động viên CBCNV yên tâm sản xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thi đua thực hiện tốt các mục tiêu SXKD đã đề ra, tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực.

Quản triệt mọi cá nhân, tổ chức trong Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ.

Động viên khuyến khích người lao động tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác và ý thức trách nhiệm với doanh nghiệp, hiểu và làm đúng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ với gia đình, địa phương nơi cư trú và với xã hội.

V. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban giám đốc:

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận và nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp,

lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trong yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện hoặc đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên sẽ xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm toán nội bộ của Công ty. Công ty kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. *OK*)

Nơi nhận:

- UBCKNN,
- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- BGD
- Các phòng ban
- Lưu Cty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN *JK*
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Hà